

Số: /QĐ-UBND Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi
trên đất trồng lúa năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 747/TTr-SNNMT ngày 12 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo quy định; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ và Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026 trên địa bàn thành phố ban hành kèm theo Quyết định này để ban hành kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2026 trên địa bàn; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn quản lý; tổng hợp báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa trên địa bàn về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch, nếu có khó khăn vướng mắc Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có ý kiến gửi về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, đề xuất) điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Lưu: VT, N.T.Hiếu.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Quân

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026
trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Kèm theo Quyết định số..... /QĐ-UBND ngày ... tháng... năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

Đơn vị tính: ha

STT	Xã, phường, đặc khu	Diện tích đất lúa được chuyển đổi (ha)		
		Tổng diện tích	Đất chuyên trồng lúa	Đất lúa 01 vụ
	Tổng số	543,22	502,22	41
	Trồng cây hàng năm	264,52	249,52	15
	Trồng cây lâu năm	1		1
	Trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản	277,7	252,7	25
	<i>Trong đó:</i>			
1	Xã Hợp Tiến	2	2	
	Trồng cây hàng năm	2	2	
2	Xã Ninh Giang	29,7	29,7	
	Trồng cây hàng năm	29,7	29,7	
3	Xã Bình Giang	20	20	
	Trồng cây hàng năm	20	20	
4	Xã Kim Thành	16	16	
	Trồng cây hàng năm	16	16	
5	Xã Hải Hưng	20	20	
	Trồng cây hàng năm	20	20	
6	Xã Lai Khê	5	5	
	Trồng cây hàng năm	5	5	
7	Xã Trường Tân	5	5	
	Trồng cây hàng năm	5	5	
8	Đặc khu Cát Hải	0,97	0,97	
	Trồng cây hàng năm	0,97	0,97	
9	Xã Kiến Thụy	18	18	
	Trồng cây hàng năm	18	18	
10	Xã Chấn Hưng	7	7	
	Trồng cây hàng năm	7	7	
11	Xã Nam Triệu	10	10	

	Trồng cây hàng năm	10	10	
12	Xã An Phong	5	5	
	Trồng cây hàng năm	5	5	
13	Phường Hưng Đạo	2,65	2,65	
	Trồng cây hàng năm	2,65	2,65	
14	Phường Phù Liễn	41		41
	Trồng cây hàng năm	15		15
	Trồng cây lâu năm	1		1
	Trồng lúa kết hợp thủy sản	25		25
15	Xã Tân Minh	30,2	30,2	
	Lúa kết hợp nuôi rươi cáy	30,2	30,2	
16	Phường An Hải	2,5	2,5	
	Trồng cây hàng năm	2,5	2,5	
17	Xã Kiến Hải	316	316	
	Trồng cây hàng năm	96	96	
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	220	220	
18	Xã Nghi Dương	1,4	1,4	
	Trồng cây hàng năm	1,4	1,4	
19	Xã An Dương	10,8	10,8	
	Trồng cây hàng năm	8,3	8,3	
	Trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản	2,5	2,5	